

Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày 22/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Tuấn
2. Bà Phạm Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Chu Văn T, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1988 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú khối phố II, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp không; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc Hoa; con ông Chu Văn N và bà Ngọc Thị B; vợ, con chưa có; Tiền án: 01 tiền án (01/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 07 (bảy) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương ngày 30/9/2015); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giam Công an huyện Bình Gia từ ngày 26/4/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/4/2017, bị cáo mình đi xe ô tô khách từ B đến khu vực ngã tư P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, mua được 01 (Một) gói ma túy heroine với một người đàn ông không quen biết với số tiền là 1.800.000 đồng, rồi đón xe khách đi về huyện B, khi đến địa phận thôn N, xã T, huyện B thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong tay Chu Văn T 01 (Một) gói giấy nhỏ (Loại giấy vệ sinh) bên trong là

01 (Một) gói nilon chứa chất bột màu trắng và 01 (Một) gói nhỏ giấy bạc chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy heroine, ngoài ra thu giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu PEL màu trắng và một sim mạng Viettel đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 174/KL-PC54 ngày 28 tháng 4 năm 2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong một túi nilon và trong một gói giấy bạc gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng trọng lượng 1,642g (Đã trừ bì).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi nêu trên với mục đích mua ma túy về vừa sử dụng và bán cho các người nghiện kiếm lời, ngoài ra trước đó đã nhiều lần mua ma túy về sử dụng và bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện B, cụ thể như sau:

Lần 1, khoảng 17 giờ ngày 24/4/2017, tại khu vực Chợ thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bán cho Hoàng Văn C một gói ma túy với giá 100.000đồng; lần 2, khoảng 20 giờ ngày 24/04/2017 tại khu vực trước cổng Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bán cho Nông Thái T một gói ma túy cũng với giá 100.000đồng; lần 3, khoảng 09 giờ ngày 25/4/2017 tại khu vực Đình P thuộc Khối Phố III, thị trấn B, huyện B, bị cáo bán cho Nguyễn Văn M hai gói ma túy với giá 200.000đồng. Ngoài những lần bán ma túy trên khai nhận còn bán ma túy cho Lâm Văn H và Lương Văn K và nhiều lần bán cho các đối tượng nghiện khác trên địa bàn huyện B tuy nhiên không nhớ rõ thời gian và địa điểm cụ thể. Số tiền có được từ việc mua bán ma túy bị cáo đã dùng để tiêu sài cá nhân và mua ma túy hết.

Trên cơ sở đó, cáo trạng số 10/KSĐT ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Chu Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194, áp dụng thêm các Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo theo điểm x, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 trước khi có hiệu lực. Phạt bị cáo Chu Văn T từ 8 năm đến 9 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi bán trái phép ma túy là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 110, 112, 113 của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi mua trái phép chất heroine có tổng trọng lượng 1,642 (đã trừ bì) rồi bán lại cho những người nghiện để kiếm lời, đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gián tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, đủ căn cứ kết luận, bị cáo Chu Văn T đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, không có chứng cứ ngoại phạm đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo vừa chấp hành xong bản án 7 năm tù, chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, thực hiện mua bán nhiều lần đã thể hiện sự coi thường pháp luật, khả năng cải tạo hạn chế của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đủ nhận thức để biết rằng, ma túy là nguồn gốc của nhiều tệ nạn xã hội mà bản thân bị cáo là nạn nhân của việc nghiện chất ma túy heroin, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho người khác và phấn đấu làm người có ích cho xã hội, nhưng thay vào đó, bị cáo lại tiếp tục mua ma túy về dùng, bán lại cho các người nghiện khác, kéo theo người khác vào con đường nghiện ngập, nhiều gia đình tan vỡ cũng từ ma túy, vợ bỏ chồng cũng từ ma túy. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện mới có khả năng cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tính tiết tăng nặng, ngoài hai tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần, tái phạm nguy hiểm, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 48 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, bố bị cáo là Chu Văn N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo được quy định tại điểm x, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác định, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Những đối tượng mua ma túy với bị cáo dùng để sử dụng cho bản thân, cơ quan công an huyện Bình Gia đã xử lý hành chính là có căn cứ.

[6] Về tang vật vụ án: Đối với số ma túy cần tịch thu tiêu hủy và sung công quy nhà nước chiếc điện thoại đã thu giữ do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Về án phí, bị cáo phạm tội nên phải chịu tiền án phí hình sự sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 194; Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng điểm x, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Chu Văn Tường 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2017

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư đã niêm phong đựng ma túy (Heroine).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu PEL màu trắng, màn hình cảm ứng. Bên trong chứa một sim mạng Viettel

(Hiện trạng các vật chứng trên theo đúng biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Bình Gia với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia lập ngày 08/9/2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Chu Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Chu Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo (Qua nhà trại giam, CA huyện B);
- Lưu + Tổ HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Bấy